TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 37/2025/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 03 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 25/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025 về việc "*Ly hôn*", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1981

Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Thôn T, xã N, huyện T, TP. H

- Bị đơn: Anh Trần Xuân K, sinh năm 1984

Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Thôn T, xã N, huyện T, TP. H

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, điểm a Khoản 5 và điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết cố 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về "*mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*";

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị N và anh Trần Xuân K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lê Thị N và anh Trần Xuân K có hai con chung là cháu Trần Diệu A, sinh ngày 19/5/2004 và cháu Trần Đức D, sinh ngày 24/10/2009. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Lê Thị N và anh Trần Xuân K như sau:

Do cháu Trần Diệu A đã trưởng thành, chị N và anh K không yêu cầu Tòa án xem xét vấn đề nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Diệu A nên Tòa không xét.

Giao cháu Trần Đức D cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Trần Đức D đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Chị N tự nguyện cấp dưỡng

nuôi con chung đối với cháu Trần Đức D cho anh K với mức 3.000.000 đồng/ tháng, kể từ tháng 02/2025 cho đến khi cháu Trần Đức D đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

Chị Lê Thị N được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về nợ chung:*** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và phải nộp 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0056496 ngày 14 tháng 01 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã N (Giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 22/01/2009);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương